

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn Xã Nghi Thiết giai đoạn 2021-2025.**

Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09/08/2022 của UBND huyện Nghi Lộc về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Nghi Lộc giai đoạn 2021-2025. Ủy ban nhân dân Xã Nghi Thiết xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt và thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tới cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ xã đến cơ sở và nhân dân trên địa bàn xã nhằm nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần, trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo trong quá trình thực hiện.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền để triển khai kịp thời, có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng củng cố hệ thống chính trị, ổn định trật tự xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo, phát huy cao nội lực phấn đấu của người nghèo, xã nghèo tự vươn lên thoát nghèo. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh giảm nghèo bền vững, hạn chế thấp nhất tỷ lệ hộ tái nghèo.

4. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các ban, ngành cấp xã và các xóm trong tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kinh tế, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, đào tạo kỹ năng nghề, giải quyết việc làm cho người lao động, tăng nhanh thu nhập, nâng cao điều kiện sinh hoạt và chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên

mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXX nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Các chỉ tiêu giảm nghèo**

- Giai đoạn 2021-2025, mỗi năm giảm khoảng 1,3% - 1,5%; đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng từ 1-2 mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã;

- Phấn đấu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;

- Phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất 01 thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

### **b) Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản**

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công;

+ Tối thiểu 80% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ đào tạo; trong đó có khoảng 30% người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và được hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo các Hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi dưới 10 %.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục và đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động qua đào tạo đạt 78-80%, trong đó có chứng chỉ, bằng cấp đạt 45%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp;

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu 20% hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã được hỗ trợ nhà ở, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai;

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 97% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 98% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 100% các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

#### **1. Đối tượng**

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã;

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn;

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

#### **2. Phạm vi thực hiện**

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên phạm vi toàn xã.

**3. Thời gian thực hiện Chương trình:** Đến hết năm 2025.

### **IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Dự án: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và điều 6 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

Công chức văn hóa chính sách chủ trì, phối hợp với các khối, ngành liên quan, các xóm tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **2. Dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

### *2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp*

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 1 điều 7 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Công chức Địa chính nông nghiệp chủ trì, phối hợp với Công chức LĐTĐ&XH, các ban, ngành liên quan, các xóm tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## 2.2. *Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng*

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn xã.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 2 điều 7 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

- Trạm Y tế phối hợp với các khối, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình mục tiêu đầu tư giảm nghèo của Trung ương, trước hết là Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các chương trình phát triển kinh tế xã hội gắn với chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Chính phủ ban hành.

## **3. Dự án: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

\* *Tiểu dự án: Hỗ trợ việc làm bền vững*

- Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn xã.

- Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

- Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 3 điều 8 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa

phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Phân công thực hiện:

Công chức văn hóa chính sách chủ trì, phối hợp với các khối, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **4. Dự án: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

##### *4.1. Tiểu dự án: Giảm nghèo về thông tin*

a) Mục tiêu:

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin;

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; đảm bảo 100% xóm có hệ thống đài truyền thanh hoạt động, phục vụ tốt cho công tác thông tin, tuyên truyền và quản lý, điều hành tại địa phương;

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội; thông tin cho người dân sinh sống trên địa bàn xóm có tỷ lệ hộ nghèo cao, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững;

+ Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư; đảm bảo cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 1 điều 10 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

Công chức Văn hóa thông tin chủ trì phối hợp các ban, ngành liên quan; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

##### *4.2. Tiểu dự án: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và khoản 2 điều 10 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

Công chức Văn hóa thông tin chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **5. Dự án: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

### *5.1. Tiểu dự án: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và điều 11 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

Cơ quan chủ trì: Công chức văn hóa chính sách chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### 5.2. *Tiểu dự án: Giám sát, đánh giá*

a) Mục tiêu: Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng và nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg.

c) Nguồn vốn thực hiện: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 7 mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg và điều 11 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

d) Phân công thực hiện:

Cơ quan chủ trì: Công chức văn hóa chính sách chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

## **V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN**

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình được thực hiện theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/01/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Nguồn vốn từ ngân sách Địa phương.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

## **VI. NGUYÊN TẮC VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nguyên tắc thực hiện Chương trình**

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.



## **2. Giải pháp chủ yếu**

### **a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giảm nghèo bền vững**

Cấp ủy, chính quyền xã xác định rõ giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án về hỗ trợ giảm nghèo.

### **b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác giảm nghèo**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác giảm nghèo; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" đối với người nghèo. Động viên, khuyến khích người nghèo vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền công tác giảm nghèo trong các ngành, các cấp; kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững để nhân rộng.

- Tiếp tục hưởng ứng và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo"; thực hiện có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

### **c) Triển khai các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với mục tiêu phát triển bền vững; đảm bảo thiết thực, hiệu quả.**

- Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện; tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tín dụng chính sách xã hội, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo; hỗ trợ tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân như chính sách hỗ trợ học phí, hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế, các chính sách tín dụng xã hội, chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về nhà ở, nước sạch.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;

### **d) Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm.**

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo; đồng thời huy động tối đa các nguồn lực đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn lực xã hội khác tham gia công tác giảm nghèo bền vững;

**e) Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo**

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xã và bộ máy tham mưu, giúp việc thống nhất, đồng bộ; tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn để bồi dưỡng năng lực quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo của Nhà nước.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức văn hóa xã hội:**

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn 2021-2025 của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Phối hợp với công chức kế toán trong sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Tham mưu phân công, phân cấp trách nhiệm của các ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện Chương trình theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cơ sở.

- Đôn đốc các ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi cần thiết) về tình hình triển khai thực hiện chương trình cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan.

### **2. Công chức địa chính nông nghiệp**

- Chủ trì, phối hợp với các khối, ngành liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện chương trình khuyến nông và hỗ trợ phát triển sản xuất, chỉ đạo xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia;

đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với hộ nghèo.

- Trực tiếp hướng dẫn thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn xã; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo UBND xã theo quy định.

### **3. Công chức Kế toán**

- Chủ trì, tham mưu UBND xã bố trí vốn đối ứng ngân sách cấp xã để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025;

- Phối hợp với Công chức văn hóa xã hội cân đối, bố trí vốn sự nghiệp cho Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hàng năm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xây dựng và hướng dẫn về cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình; kiểm tra, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

- Phối hợp với các khối, ngành liên quan lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn;

### **4. Các khối, ngành cấp xã liên quan**

Tham gia triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do khối, ngành quản lý. Thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của ban, ngành.

### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức thành viên**

- Phối hợp, hướng dẫn các tổ chức thành viên MTTQ tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thi đua hưởng ứng, tham gia thực hiện các chương trình giảm nghèo bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, Chương trình “Tết Vì người nghèo” hàng năm để tạo nguồn lực giúp đỡ, hỗ trợ người nghèo; tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng, tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 gắn với thực hiện các nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; đồng thời, động viên, khích lệ người dân tự giác vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Đối với Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, đoàn Thanh Niên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ hội viên vay vốn ngân hàng chính sách để phát triển kinh tế giúp thoát nghèo, thoát cận nghèo. Đồng thời tuyên truyền để hội viên tham gia BHYT, BHXH.

### **6. Các cơ sở xóm**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chương trình giảm nghèo giai đoạn 2021- 2025.

- Hỗ trợ các gia đình hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận các chương trình, dự án, mô hình để phát triển kinh tế, giải quyết việc làm giúp thoát nghèo, thoát cận nghèo bền vững.

- Triển khai các chế độ chính sách liên quan dành cho hộ nghèo, cận nghèo.

### **VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Định kỳ 6 tháng và trước ngày 15/10 hàng năm các ban, ngành liên quan, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này về UBND xã ( qua đ/c Thủy - CCVH) để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Yêu cầu các ban, ngành cấp xã thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện có gì vướng mắc phản ánh về Công chức LĐTĐ&XH để tổng hợp báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Lao động - TB và XH (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- UBMT Tổ quốc xã và các thành viên (ph);
- Các khối, ngành cấp xã (t/h);
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Thành**